

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2023**

Nam Định, tháng 01 năm 2024

Số: ...02.../BCQT-NDW

Nam Định, ngày 05 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2023)**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định
Địa chỉ trụ sở chính: Số 30 đường Cù Chính Lan, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
Điện thoại: (0228) 3649.510 - Fax: (0228) 3636.679
Vốn điều lệ: 343.117.480.000 đồng.
Mã chứng khoán: NDW
Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không có

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-2023/NQ-ĐHĐCĐ	01/02/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua: Thông qua việc phân phối phần lợi nhuận còn lại của năm 2021. Thông qua việc tham gia đấu thầu chủ đầu tư Dự án Nhà máy nước sạch tại xã Hải Minh và xã Hải Trung huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định
2	01/NQ-ĐHĐCĐ2023-HĐQT	06/4/2023	1- Thông qua các Báo cáo <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022• Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022• Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023• Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 2- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2023-2028. 3- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và

			chi trả cổ tức năm 2022 4- Thông qua kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 5- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. 6- Thông qua bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2028 7- Thông qua bầu thành viên Ban kiểm soát và Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028
--	--	--	--

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Trần Đăng Quý	Chủ tịch HĐQT	4/2023	
2	Ông: Nguyễn Sỹ Long	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4/2023	
3	Ông: Đinh Văn Hòa	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	4/2023	
4	Ông: Trần Ngọc Chiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	4/2023	
5	Ông Đỗ Hữu Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	4/2023	
6	Ông: Trần Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT	4/2023	
7	Bà: Kiều Hải Anh	Thành viên HĐQT	4/2023	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Trần Đăng Quý	8/8	100%	
2	Ông: Nguyễn Sỹ Long	8/8	100%	
3	Ông: Đinh Văn Hòa	8/8	100%	
4	Ông: Trần Ngọc Chiến	8/8	100%	
5	Ông Đỗ Hữu Minh	8/8	100%	
6	Ông: Trần Ngọc Bảo	8/8	100%	
7	Bà: Kiều Hải Anh	8/8	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm: Doanh thu tiền nước (không bao gồm VAT và phí nước thải) đạt 247 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 35 tỷ đồng.

Dự kiến Doanh thu tiền nước (không bao gồm VAT và phí nước thải) trong năm 2023 của Công ty đạt 254,2 tỷ đồng, bằng 105,74% so với kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế ước đạt 35,9 tỷ đồng, bằng 102,3 so với kế hoạch năm.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	24/2	Thông qua các chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Xây dựng phương án cấp nước cho việc mở rộng thành phố và các vùng lân cận
2	03/NQ-HĐQT	06/4	Thông qua kết quả Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
3	04/NQ-HĐQT	06/4	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt cho cổ đông của Công ty
4	06/NQ-HĐQT	06/4	Quyết định Bổ nhiệm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng; Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty nhiệm kỳ 2023-2028
5	08/NQ-HĐQT	29/6	Giao cho Ban điều hành Công ty: - Lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị tư vấn có đủ năng lực để triển khai lập hồ sơ tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư với dự án Nhà máy nước tại huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định. - Thương thảo với các đối tác để lựa chọn liên danh tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư với dự án Nhà máy nước sạch tại huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định
6	09/NQ-HĐQT	04/8	Giao cho Ban điều hành Công ty: - Tiếp tục triển khai công tác đấu thầu chủ đầu tư dự án Nhà máy nước sạch tại xã Hải Minh và xã Hải Trung tỉnh Nam Định. - Thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2023 cho cổ đông.
7	10/NQ-HĐQT	31/10	Giao cho Ban điều hành Công ty ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP để triển khai xây dựng Dự án

			Nhà máy nước sạch tại xã Hải Minh huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định
8	11/NQ-HĐQT	22/12	Bổ sung quỹ tiền lương năm 2023. Thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương năm 2024

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Luyến	Trưởng BKS	4/2023	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Văn Ngôn	Thành viên BKS	4/2023	Cử nhân Quản trị Du lịch, Thạc sỹ Quản Trị Kinh doanh
3	Trần Hồng Đức	Thành viên BKS	4/2023	Kỹ sư xây dựng – Chuyên ngành Cấp thoát Nước – Môi Trường Nước

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Luyến	4/4	100%	100%	
2	Nguyễn Văn Ngôn	4/4	100%	100%	
3	Trần Hồng Đức	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

❖ Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS Công ty

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, BDH và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

❖ Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty;
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, BDH và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và báo cáo định kỳ của HĐQT, BDH.

❖ Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty

- Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2023 đã tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty.
- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

❖ Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban Giám đốc

- Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa, chi phí vận tải. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.
- Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và thực hiện.
- Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2023.

❖ **Ý kiến của các cổ đông**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, thông tin phản ánh, đề xuất nào của các cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của các phòng ban trong Công ty trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Không có

III. BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Sỹ Long	12/09/1970	Cử nhân Luật	4/2023
2	Trần Ngọc Chiến	17/04/1966	Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước	4/2023
3	Đinh Văn Hòa	16/02/1970	Cử nhân kinh tế, Cao học Quản lý Kinh tế	4/2023
4	Đỗ Hữu Minh	21/01/1983	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	4/2023

IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Trần Thị Hồng Phần	16/10/1974	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	4/2023

V. ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty tiếp tục tạo mọi điều kiện để cử cán bộ tham gia học tập nâng cao trình độ kiến thức về quản trị doanh nghiệp do các cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức.

VI. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người liên quan của công ty: *Phụ lục 01 đính kèm.*
2. Giao dịch giữa công ty với người liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 02 đính kèm*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty đại chúng, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát: *Phụ lục 03 đính kèm/Không có*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có

VII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 04 đính kèm.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Phụ lục 5 đính kèm/Không có*

VIII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT



Trần Đăng Quý

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Stt	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Ông: Trần Đăng Quý		Chủ tịch HĐQT			04/2023			Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Nguyễn Sỹ Long		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			04/2023			Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông: Đinh Văn Hòa		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc			04/2023			Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Ông: Trần Ngọc Chiến		Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD			04/2023			Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
5	Ông: Đỗ Hữu Minh		Thành viên HĐQT, Phó TGD kiêm Người phụ			04/2023			Thành viên HĐQT, Phó TGD kiêm

Stt	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			trách quản trị Công ty						Người phụ trách quản trị Công ty
6	Ông: Trần Ngọc Bảo		Thành viên HĐQT			04/2023			Thành viên HĐQT
7	Bà: Kiều Hải Anh		Thành viên HĐQT			04/2023			Thành viên HĐQT
8	Bà: Nguyễn Thị Luyến		Trưởng Ban kiểm soát			04/2023			Trưởng Ban kiểm soát
9	Ông: Nguyễn Văn Ngôn		Thành viên Ban kiểm soát			04/2023			Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
10	Ông: Trần Hồng Đức		Thành viên Ban kiểm soát			04/2023			Thành viên Ban kiểm soát
11	Trần Thị Hồng Phấn		Kế toán trưởng			04/2023			Kế toán trưởng
12	UBND tỉnh Nam Định				Số 57 Đường Vị Hoàng - Thành phố Nam Định	12/2017			Cổ đông lớn
13	Công ty cổ phần nhựa Thiếu niên Tiền Phong			0200167782, cấp lần đầu ngày 30/12/2004	Số 2 An Đà - Phường Lạch Tray - Quận Ngô Quyền - Thành phố Hải Phòng	12/2017			Cổ đông lớn
14	Công ty cổ phần thiết bị xử lý nước Setfil			0102145558, cấp lần đầu ngày 19/01/2007	Phòng 107, nhà I9, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	12/2017			Cổ đông lớn

Stt	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Nội, Việt Nam				
15	Công ty cổ phần Du lịch Nam Định			0600001044, cấp lần đầu ngày 17/12/2004	Số 151 đường Nguyễn Du - Phường Vị Hoàng - Thành phố Nam Định - Nam Định	12/2017			Cổ đông lớn

PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Ông Trần Đăng Quý	Chủ tịch HĐQT					200.407	0,58	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>								
a	UBND tỉnh Nam Định						10.121.965	29,5	Đại diện phần vốn NN
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
a	Bùi Thị Ngân						0	0	Mẹ vợ
b	Nguyễn Thị Minh Cúc						0	0	Vợ
c	Trần Minh Phương						2100	0,006	Con ruột
d	Trần Đăng Duy						0	0	Con ruột
e	Vũ Tuấn Anh						0	0	Con rể
f	Phạm Tuyết Sơn						0	0	Chị dâu

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
g	Trần Thị Yên						1600	0,005	Em ruột
2	Ông Nguyễn Sỹ Long	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc					201.209	0,58	
2.1	<i>Tổ chức có liên quan:</i>								
a	UBND tỉnh Nam Định						6.862.350	20,00	Đại diện phần vốn NN
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
a	Nguyễn Ngọc Hồ						0	0	Bố đẻ
b	Đình Thị Đào						0	0	Mẹ đẻ
c	Đỗ Thị Lan						0	0	Mẹ vợ
d	Hoàng Thị Hiền						0	0	Vợ
e	Nguyễn Hưng Thịnh						0	0	Con đẻ
f	Nguyễn Ngọc Bảo						0	0	Con đẻ
g	Nguyễn Ngọc Hùng						0	0	Anh ruột

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
h	Nguyễn Thị Hoa						0	0	Chị ruột
i	Nguyễn Thị Nhiệm						0	0	Em ruột
k	Nguyễn Thị Thanh Vân						0	0	Em ruột
n	Bùi Thị Thúy						0	0	Chị dâu
m	Đình Mai Huy						0	0	Anh rể
o	Phạm Minh Tuấn						0	0	Em rể
p	Nguyễn Văn Nam						0	0	Em rể
3	Ông: Trần Ngọc Chiến	Thành viên HDQT, Phó Tổng Giám đốc					7.200	0,02	
3.1	Tổ chức có liên quan: Không								
3.2	Cá nhân có liên quan								



TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
a	Trần Ngọc Thơ						0	0	Bố đẻ
b	Trần Thị Ngừu						0	0	Mẹ đẻ
c	Phạm Ngọc Giao						0	0	Bố vợ
d	Phạm Thị Thu Hằng						0	0	Vợ
e	Trần Thị Thu Huyền						0	0	Con đẻ
f	Trần Khánh Dương						0	0	Con đẻ
g	Trần Thị Kim Thu						0	0	Chị ruột
h	Nguyễn Văn Phước						0	0	Anh rể
i	Trần Thị Tuyết Nhung						0	0	Em ruột
k	Lê Văn Tuyên						0	0	Em rể
m	Trần Thị Kim Loan						0	0	Em ruột
n	Dương Xuân Hùng						0	0	Em rể
4	Ông: Đinh Văn Hòa	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					122.176	0,36	

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.1	<i>Tổ chức có liên quan:</i>								
a	Công ty cổ phần Du lịch Nam Định					6.347.673	18,50	Cổ đông lớn	
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
a	Đình Văn Nam					0	0	Anh ruột	
b	Đình Thị Sơn					0	0	Chị ruột	
c	Đình Văn Dương					0	0	Anh ruột	
d	Đình Văn Quý					0	0	Anh trai	
e	Đình Thị Hằng					0	0	Em gái	
f	Trần Thị Hồng Hà					0	0	Chị dâu	
g	Bùi Tuấn Vinh					0	0	Anh rể	
h	Nguyễn Thị Luyến					0	0	Chị dâu	
i	Phạm Thị Thu Dung					0	0	Chị dâu	
l	Đặng Công Minh					0	0	Em rể	

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
n	Trần Ngọc Chung						0	0	Bố vợ
m	Đỗ Thị Yến						0	0	Mẹ vợ
o	Trần Thị Ngọc Oanh						0	0	Vợ
p	Đình Thị Thu						0	0	Con đẻ
q	Đình Thị Hà My						0	0	Con đẻ
r	Đình Hà Phương						0	0	Con đẻ
s	Đình Lan Phương						0	0	Con đẻ
5	Bà: Kiều Hải Anh	Thành viên HĐQT					0	0	
5.1	<i>Tổ chức có liên quan:</i>								
a	Công ty cổ phần thiết bị xử lý nước SETFIL						1.726.267	5,03	Cổ đông lớn

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
5.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
a	Kiều Văn Hạ						0	0	Bố đẻ
b	Vũ Thị Ngọc Tú						0	0	Mẹ đẻ
c	Phạm Văn Tư						0	0	Bố chồng
d	Lê Thị Bích Thủy						0	0	Mẹ chồng
e	Phạm Việt Anh						0	0	Chồng
f	Phạm Việt Trường Phúc								Con đẻ
g	Phạm Việt Bảo Hân								Con đẻ
6	Ông Trần Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT					0	0	

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
6.1	<i>Tổ chức có liên quan:</i>								
a	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong						4.632.086	13,50	Cổ đông lớn
b	Công ty cổ phần đầu tư đơn giản								
c	Công ty cổ phần Công nghệ thiết bị Tiền Phong								
d	Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong phía Nam								
e	Công ty TNHH Bất động sản Tiền Phong								
f	Công ty TNHH Nhựa Thiếu niên Tiền Phong miền Trung								
g	Công ty cổ phần Bao bì Tiền Phong								
6.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
a	Phạm Thị Nga						0	0	Mẹ đẻ
b	Trần Bảo Ngọc						0	0	Em ruột
c	Tô Thị Thu Thảo						0	0	Vợ
d	Trần Khánh Linh						0	0	Con đẻ
e	Trần Ngọc Bảo Nam						0	0	Con đẻ
f	Tô Văn Liên						0	0	Bố vợ
g	Võ Tiến Dũng						0	0	Em rể
7	Ông: Đỗ Hữu Minh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách					6.200	0,018	

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
		Quản trị Công ty							
7.1	Tổ chức có liên quan: Không								
7.2	Cá nhân có liên quan								
a	Đỗ Hữu Thông					0	0	Bố đẻ	
b	Đinh Thị Tinh					0	0	Mẹ đẻ	
c	Trần Văn Dũng					0	0	Bố vợ	
d	Trần Thị Bích Thảo					55.105	0,16	Vợ	
e	Đỗ Nguyễn Hoàng					0	0	Con đẻ	
f	Đỗ Tuệ Mẫn					0	0	Con đẻ	
g	Đỗ Thị Vân					0	0	Em ruột	
h	Đỗ Thị Thanh					2.800	0,008	Em ruột	
i	Đinh Vạn Trường					0	0	Em rể	
l	Phạm Minh Hiếu					100	0,0003	Em rể	
8	Bà Nguyễn Thị Luyến	Trưởng BKS				55.705	0,16		

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
8.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>								
8.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
a	Trương Thị Tựa					0	0	Mẹ đẻ	
b	Nguyễn Mạnh Hà					55.605	0,16	Chồng	
c	Nguyễn Mạnh Hải					0	0	Con đẻ	
d	Nguyễn Mạnh Dũng							Con đẻ	
e	Nguyễn Huy Liệu					0	0	Anh ruột	
f	Nguyễn Thúy Liễu					5.700	0,016	Chị ruột	
g	Nguyễn Ngọc Luyện					25.802	0,075	Em ruột	
h	Đỗ Minh Diễn					6.400	0,018	Chị dâu	
i	Lý Hải Nhân					0	0	Em dâu	
9	Ông: Nguyễn Văn Ngôn	Thành viên BKS				95.509	0,278		
9.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>								

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
a	Nguyễn Văn Kiếm						0	0	Bố đẻ
b	Vũ Thị Xiêm						0	0	Mẹ đẻ
c	Nguyễn Thế Quyền						0	0	Anh ruột
d	Đặng Linh Giang						0	0	Chị dâu
e	Nguyễn Mạnh Tuyên						0	0	Anh ruột
f	Trịnh Thị Mỹ Nghệ						0	0	Chị dâu
g	Nguyễn Quốc Kế						0	0	Bố vợ
h	Phạm Thị Hồng Linh						0	0	Mẹ vợ
i	Nguyễn Thị Phong Lan						0	0	Vợ
k	Nguyễn Linh Trang						0	0	Con đẻ
n	Nguyễn Hà My	Còn nhỏ					0	0	Con đẻ
m	Nguyễn Việt Đức	Còn nhỏ					0	0	Con đẻ
10	Ông: Trần Hồng Đức	Thành viên BKS					6.300	0,018	

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
10.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>								
10.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
a	Trần Thị Thanh Hương						0	0	Chị ruột
b	Bùi Hải Cường						0	0	Anh rể
c	Trần Trọng Nghĩa						0	0	Em ruột
d	Đoàn Thị Kim Yến						0	0	Em dâu
e	Bùi Văn Hiến						0	0	Bố vợ
f	Đoàn Thị Minh Yến						0	0	Mẹ vợ
g	Bùi Thị Hương						0	0	Vợ
h	Trần Thị Bảo Thoa						0	0	Con đẻ
i	Trần Thị Bảo Châu						0	0	Con đẻ
11	Bà Trần Thị Hồng Phần	Kế toán trưởng					105.381	0,307	
11.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>								

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
a	Trần Thị Lộc						0	0	Mẹ đẻ
b	Trần Thị Hồng Vân						10.700	0,03	Chị ruột
c	Phạm Trung Quyết						0	0	Anh rể
d	Trần Thị Minh Thu						7.100	0,02	Em ruột
e	Nguyễn Văn Thịnh						6.300	0,018	Em rể
f	Trần Thị Như Quỳnh						0	0	Em ruột
g	Tạ Hồng Thăng						0	0	Em rể
h	Trần Thị Như Hoa						0	0	Em ruột
i	Trần Quốc Khánh						0	0	Em rể
k	Trần Văn Huyền						0	0	Bố chồng

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
n	Trần Thị Thọ						0	0	Mẹ chồng
m	Trần Văn Minh						0	0	Chồng
o	Trần Tuấn Anh						0	0	Con đẻ
p	Trần Ngọc Ánh						0	0	Con đẻ

**PHỤ LỤC 05: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU
CỦA CÔNG TY**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cổ phần thiết bị xử lý nước Setfil	Thành viên HĐQT	3.122.306	9,1%	1.726.267	5,03%	Bán nhằm giảm tỷ lệ sở hữu tại NDW
2	Đình Văn Hòa	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc	0	0	122.176	0,36%	Mua
3	Nguyễn Thị Luyến	Trưởng ban kiểm soát	7.200	0,02%	56.705	0,16%	Mua
4	Nguyễn Mạnh Hà	Chồng Bà Nguyễn Thị Luyến – Trưởng BKS	7.100	0,02%	56.605	0,16%	Mua
5	Nguyễn Ngọc Luyến	Em ruột bà Nguyễn Thị Luyến – Trưởng BKS	6.000	0,016%	25.802	0,08%	Mua
6	Trần Thị Hồng Phấn	Kế toán trưởng	55.876	0,16%	105.381	0,31%	Mua
7	Nguyễn Văn Ngón	Thành viên BKS	6.400	0,018%	95.509	0,28%	Mua
8	Trần Thị Bích Thảo	Vợ Ông Đỗ Hữu Minh – Thành viên HĐQT, PTGD kiêm Người phụ trách QTCT	5.600	0,016%	55.105	0,16%	Mua

